TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 01/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Hùng;

Ông Nguyễn Trần Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 16/10/1994 (tên gọi khác….), tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Chổ ở hiện nay: Khóm 4, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn V, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/5/2023 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thạch Văn T1 là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Minh L thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Võ Thị T2, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Mai Văn D, sinh năm 1962. Khóm 4, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1963. Nơi thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Chổ ở hiện nay: Khóm 4, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/01/2023 Bùi Văn T có tổ chức uống rượu tại nhà, trong lúc đang uống rượu T nghe được thông tin bà Võ Thị T2 đòi cắt điện, nước và dỡ chòi lá của gia đình T nên vào khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Bùi Văn T mang theo một cây dao loại dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm cất giấu sẵn trong người đi từ nhà thuê thuộc khóm 4, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh đến nhà bà Võ Thị T2 thuộc ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Trà Vinh để hỏi bà T2 lý do đòi cắt điện, nước không cho gia đình T sử dụng. Lúc này, bà T2 đang tổ chức uống rượu bia nên khi thấy T đến, bà T2 kêu T vào ngồi kế bên để uống bia chung, T đồng ý và ngồi vào phía bên trái bà T2. Tiếp theo sau đó, bà Trần Thị Kim P đi đến và ngồi phía bên phải bà T2. Sau khi ngồi vào bàn, T hỏi bà T2 lý do vì sao kêu chủ đất cắt điện, rào đường và lý do vì sao bà T2 đòi dỡ chòi lá của gia đình T, lúc này bà T2 mới quay sang nói với bà P "sao con chị nói chuyện gì kỳ vậy". Ngay lúc này, T liền dùng tay phải đưa vào túi áo lấy cây dao ra đâm theo hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải trúng vào người bà 2 hai cái gây thương tích ở hông trái và vùng thắt lưng trái. Khi gây thương tích cho bà T2 xong T bỏ đi về nhà lấy xe điều khiển chạy đi tỉnh Đồng Nai, trên đường đi đến cầu Cổ Chiên thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh thì T ném bỏ cây dao xuống sông. Bà T2 được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 125/2023/KLTTCT-TTPY ngày 22/3/2023 của Trung tâm pháp y sở y tế Trà Vinh kết luận bà Võ Thị T2 có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 26% (hai mươi sáu phần trăm), do ngoại lực tác động trực tiếp bằng vật cứng có cạnh sắc, nhọn, cụ thể:

+ Rách mạc nối lớn đã khâu nối. Tỷ lệ 21% (Hai mươi mốt phần trăm).

+ Sẹo trung bình vùng đường giữa trên dưới rốn. Tỷ lệ 02% (Hai phần trăm).

+ Sẹo trung bình vùng hố chậu phải. Tỷ lệ 02% (Hai phần trăm).

+ Sẹo nhỏ vùng thắt lưng trái. Tỷ lệ 01% (một phần trăm).

+ Sẹo nhỏ vùng hông trái. Tỷ lệ 01% (một phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 168/2023/ KLGĐ ngày 11/5/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Bùi Văn T có kết luận như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu (F10.71 – ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 25/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, đến ngày 10/5/2023 ra quyết định khởi tố bị can Bùi Văn T để điều tra, làm rõ. Quá trình điều tra bị can Bùi Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã dùng cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại gây thương tích cho bà Võ Thị T2.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Bùi Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải để xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại bà Võ Thị T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm luận tội như sau: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Về mức hình phạt đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo được quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Về trách nhiệm dân sự bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về xử lý vật chứng: Do không thu hồi được nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về án phí đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất với quan điểm luận tội của Vị kiểm sát viên về tội danh áp dụng cho bị cáo là tội " Cố ý gây thương tích", về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt cho bị cáo, người bào chữa nhận thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo Bùi Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 29/01/2023 bị cáo Bùi Văn T đã cầm một cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm, đâm theo hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải vào người bà Võ Thị T2 hai cái trúng vào hông trái gây ra rách mạc nối lớn và vùng thắt lưng trái, qua giám định thương tích với tổng tỷ lệ là 26%**.** Hung khí mà bị cáo gây thương tích cho bà T2 là một cây dao có cạnh sắc, nhọn thuộc loại hung khí nguy hiểm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo Bùi Văn T nhận biết được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo đáng để lên án, bị cáo chỉ nghe được thông tin chưa chính xác, nhưng đã thủ sẵn cây dao trong người để đi đến nói chuyện với bà T2, thể hiện bản chất manh động, bản tính không kiêm nhường. Đáng trách hơn khi bị cáo biết rõ với cây dao có cạnh sắc, nhọn khả năng gây thương tích rất lớn hoặc thậm chí lấy đi mạng sống của người khác, nhưng bị cáo vẫn sử dụng nó để gây thương tích cho bị hại, gây tổn thương cơ thể của bị hại, ngoài ra còn gây mất an ninh, trật tự ở địa phương nên hành vi của bị cáo cần có mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo, cho bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi của bị cáo, trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ và chấp hành pháp luật, biết tôn trọng đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 168/2023/ KLGĐ ngày 11/5/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ có kết luận bị cáo có bệnh rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu nên bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngoài ra, bị cáo còn có thân nhân là người có công với cách mạng nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Võ Thị T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra truy tìm vật chứng nhưng không tìm được nên không xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[8]. Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh về điều luật áp dụng, tội danh, về mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9]. Xét quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Nhận thấy, do bị cáo bị hạn chế về năng lực hành vi khi sử dụng rượu bia nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội có tính chất côn đồ" đối với bị cáo, nhưng qua những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn tại phiên tòa nhận thấy bị cáo vô cớ dùng dao đâm bà T2 đến hai cái đều này thể hiện bản tính hung hăng, coi thường sức khỏe và tính mạng của người khác. Hơn nữa, hành vi của bị cáo gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi, tính chất phạm tội của bị cáo để răng đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho trật tự, trị an ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo của người bào chữa.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Duyên Hải đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CA huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Long Khánh và UBND thị trấn Long Thành;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Linh